HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/NQ-HĐND	*Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc bổ sung danh mục, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị đinh số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 825/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung danh mục, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026 (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 350/BC-BKTNS ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026 như sau:

1. Điều chỉnh giảm 58.012 triệu đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 *(vốn xổ số kiến thiết là 57.412 triệu đồng, vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025 là 600 triệu đồng)* của 05 nhiệm vụ chi để bổ sung danh mục và kế hoạch vốn cho 05 dự án.

(Kèm theo Phụ lục I)

2. Điều chỉnh giảm 105.888 triệu đồng Kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026 của 01 dự án để bổ sung danh mục và kế hoạch vốn cho 12 dự án, nhiệm vụ chi.

(Kèm theo Phụ lục II)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

Bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã giao				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh				Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Tăng (+)		Giảm (-)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý					Tổng số	Trong đó							Tổng số	Trong đó					
																		Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025			Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025				
1	*2*	*3*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*	*32*	*33*
	TỔNG SỐ							**448.837**	**354.172**		**446.824**	**352.159**		**324.619**	**229.954**	**5.209.506**	**5.209.506**	**5.203.453**	**6.053**	**57.412**	**600**	**57.412**	**600**	**5.209.506**	**5.209.506**	**5.203.453**	**6.053**			
I	**GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**							**14.240**	**14.240**		**13.954**	**13.954**		**12.451**	**12.451**	**1.075.200**	**1.075.200**	**1.075.200**	**0**	**565**	**0**	**565**	**0**	**1.075.200**	**1.075.200**	**1.075.200**	**0**			
(1)	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang**							**14.240**	**14.240**		**13.954**	**13.954**		**12.451**	**12.451**	**0**	**0**	**0**	**0**	**565**	**0**	**0**	**0**	**565**	**565**	**565**	**0**			
1	Dự án mở rộng, sửa chữa Trường Tiểu học phường 8/1	7983240	C	Phường Lý Văn Lâm	Mở rộng, sửa chữa	2022 - 2026	4606/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.240	14.240	2407/QĐ-UBND ngày 15/5/2023; 3820/QĐ-UBND ngày 11/7/2024; 788/QĐ-SXD ngày 28/7/2026	13.954	13.954	2023	12.451	12.451					565				565	565	565	0	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để chi trả bổ sung chi phí giải phóng mặt bằng để hoàn thành dự án	UBND phường An Xuyên	
(2)	**DỰ PHÒNG *(Dự kiến bố trí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và các dự án khác khi đủ điều kiện)***															**1.075.200**	**1.075.200**	**1.075.200**				**565**		**1.074.635**	**1.074.635**	**1.074.635**	**0**	Giảm để bổ sung vốn cho dự án đủ điều kiện trong cùng lĩnh vực	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định	
II	**Y TẾ**							**113.565**	**18.900**		**113.565**	**18.900**		**103.168**	**8.503**	**1.234.000**	**1.234.000**	**1.234.000**	**0**	**10.397**	**0**	**10.397**	**0**	**1.234.000**	**1.234.000**	**1.234.000**	**0**			
(1)	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang**							**113.565**	**18.900**		**113.565**	**18.900**		**103.168**	**8.503**	**0**	**0**	**0**	**0**	**10.397**	**0**	**0**	**0**	**10.397**	**10.397**	**10.397**	**0**			
1	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau	7867620	B	Các xã, phường: Đất Mũi, Tân Ân, Biển Bạch, Hòa Thành, Khánh Lâm, Đá Bạc, Tân Thành, U Minh, Cái Đôi Vàm, Nguyễn Việt Khái, Tân Tiến, Quách Phẩm, Lương Thế Trân, Đất Mới, Nguyễn Phích, Năm Căn, Phú Tân, Tân Thuận	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới 22 trạm y tế, phòng khám ĐKKV	2019 - 2027	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019; 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019; 3496/QĐ-BYT ngày 11/11/2025	113.565	18.900	2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; 3167/QĐ-UBND ngày 21/8/2026	113.565	18.900	2023	103.168	8.503					10.397				10.397	10.397	10.397	0	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án cùng vốn nước ngoài thực hiện CTMTQG XDNTM năm 2025 chuyển sang năm 2026 (bao gồm 274 triệu đồng vốn chuẩn bị đầu tư)	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã giao				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh				Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Tăng (+)		Giảm (-)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý					Tổng số	Trong đó								Tổng số	Trong đó				
																		Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025			Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025			
1	*2*	*3*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*	*32*	*33*
(2)	**DỰ PHÒNG *(Dự kiến bố trí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 và các dự án khác khi đủ điều kiện)***															**1.234.000**	**1.234.000**	**1.234.000**				**10.397**		**1.223.603**	**1.223.603**	**1.223.603**	**0**	Giảm để bổ sung vốn cho dự án đủ điều kiện trong cùng lĩnh vực	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định	
III	**VĂN HÓA, THÔNG TIN**							**42.770**	**42.770**		**41.043**	**41.043**		**0**	**0**	**390.000**	**390.000**	**390.000**	**0**	**37.300**	**600**	**37.300**	**0**	**390.600**	**390.600**	**390.000**	**600**			
(1)	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030**							**42.770**	**42.770**		**41.043**	**41.043**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**37.300**	**600**	**0**		**37.900**	**37.900**	**37.300**	**600**			
1	Dự án cải tạo, sửa chữa công viên và vỉa hè hai bên bờ sông phường Bạc Liêu (đoạn từ Chợ Bạc Liêu đến kênh 30 tháng 4)		C	Phường Bạc Liêu	Cải tạo, sửa chữa	2026 - 2027	142/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	21.271	21.271	171/QĐ-UBND ngày 04/9/2026	19.544	19.544	2026							17.500				17.500	17.500	17.500	0	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để hỗ trợ ngân sách phường Bạc Liêu triển khai dự án nhằm kết nối đồng bộ với công trình cầu bộ hành bắc qua kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 9810/UBND-NNXD ngày 22/6/2026	Hỗ trợ ngân sách phường Bạc Liêu (phường quyết định đầu tư và quản lý chi)	
2	Dự án xây dựng Công viên ba hạt lúa tại xã Vĩnh Lợi - Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của công viên	8217401	C	Xã Vĩnh Lợi	Hạ tầng kỹ thuật	2026 - 2027	3151/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	21.499	21.499	1024/QĐ-SXD ngày 25/9/2026	21.499	21.499	2026							19.800	600			20.400	20.400	19.800	600	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
(2)	**DỰ PHÒNG *(Dự kiến bố trí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 các năm còn lại (ngoài năm 2026) và các dự án khác khi đủ điều kiện)***															**390.000**	**390.000**	**390.000**				**37.300**		**352.700**	**352.700**	**352.700**	**0**	Giảm để bổ sung vốn cho dự án đủ điều kiện trong cùng lĩnh vực	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định	
IV	**HẠ TẦNG ĐÔ THỊ**							**278.262**	**278.262**		**278.262**	**278.262**		**209.000**	**209.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**9.150**	**0**	**0**	**0**	**9.150**	**9.150**	**9.150**	**0**			
(1)	**Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang**							**278.262**	**278.262**		**278.262**	**278.262**		**209.000**	**209.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**9.150**		**0**		**9.150**	**9.150**	**9.150**	**0**			
1	Dự án đầu tư xây dựng Quảng trường Phan Ngọc Hiển	8063556	B	Phường An Xuyên	8,905 ha	2023 - 2026	2118/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; 2453/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	278.262	278.262	334/QĐ-UBND ngày 28/02/2024; 217/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	278.262	278.262	2024	209.000	209.000					9.150				9.150	9.150	9.150	0	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã giao				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh				Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Tăng (+)		Giảm (-)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý					Trong đó								Trong đó					
																	Tổng số	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025		Tổng số	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025			
1	*2*	*3*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*	*32*	*33*
V	**GIAO THÔNG**															**2.464.509**	**2.464.509**	**2.464.509**	**0**	**0**	**0**	**8.876**	**0**	**2.455.633**	**2.455.633**	**2.455.633**	**0**			
(1)	**DỰ PHÒNG** ***(Dự kiến bố trí đối ứng cho 02 dự án đường ven biển sử dụng vốn ODA khi đủ điều kiện và các dự án giao thông trọng điểm sử dụng vốn ngân sách trung ương trong nước)***															**2.464.509**	**2.464.509**	**2.464.509**				**8.876**		**2.455.633**	**2.455.633**	**2.455.633**	**0**	Giảm để bổ sung vốn cho dự án đủ điều kiện	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định	
VI	**NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**															**45.797**	**45.797**	**39.744**	**6.053**			**274**	**600**	**44.923**	**44.923**	**39.470**	**5.453**	Cắt phần vốn chuẩn bị đầu tư của Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau và Dự án xây dựng Công viên ba hạt lúa tại xã Vĩnh Lợi - Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của công viên để chuyển lên bổ sung cho 02 Dự án này tại lĩnh vực Y tế và văn hóa, thông tin	UBND tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

Bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 vốn xổ số kiến thiết

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết			
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý															
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*
	TỔNG SỐ									**5.807.043**	**3.365.065**		**5.784.107**	**3.342.129**		**2.652.204**	**311.026**	**2.769.886**	**2.769.886**	**309.596**	**307.469**	**105.888**	**105.888**	**309.596**	**307.469**			
I	**GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**									**489.786**	**489.786**		**489.500**	**489.500**		**12.451**	**12.451**	**450.365**	**450.365**	**4.693**	**3.240**	**22.565**	**0**	**27.258**	**25.805**			
(1)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026**									**14.240**	**14.240**		**13.954**	**13.954**		**12.451**	**12.451**	**565**	**565**	**0**	**0**	**565**	**0**	**565**	**565**			
1	Dự án mở rộng, sửa chữa Trường Tiểu học phường 8/1	7983240	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	072	C	Phường Lý Văn Lâm	Mở rộng, sửa chữa	2022 - 2026	4606/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.240	14.240	2407/QĐ-UBND ngày 15/5/2023; 3820/QĐ-UBND ngày 11/7/2024; 788/QĐ-SXD ngày 28/7/2026	13.954	13.954	2023	12.451	12.451	565	565			565		565	565	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để chi trả bổ sung chi phí giải phóng mặt bằng để hoàn thành dự án	UBND phường An Xuyên	
(2)	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**475.546**	**475.546**		**475.546**	**475.546**		**0**	**0**	**449.800**	**449.800**	**4.693**	**3.240**	**22.000**	**0**	**26.693**	**25.240**			
1	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trường Chính trị tỉnh Cà Mau đạt chuẩn mức 1	8187017	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	341	C	Phường Bạc Liêu	Cải tạo, sửa chữa	2026 - 2028	1054/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	16.625	16.625	1061/QĐ-SXD ngày 05/10/2026	16.625	16.625	2026			15.000	15.000	653		4.000		4.653	4.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án đầu tư xây dựng các Trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	8172563	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	B	Các xã, phường: Phan Ngọc Hiển; Đất Mũi; Sông Đốc; Thới Bình; Trí Phải; Đầm Dơi; Lương Thế Trân; Năm Căn, An Xuyên	Xây dựng 10 THPT	2026 - 2027	162/QĐ-UBND ngày 16/01/2026	349.118	349.118	3002/QĐ-UBND ngày 13/8/2026	349.118	349.118	2026			330.000	330.000	3.240	3.240	10.000		13.240	13.240	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà đa năng, phòng học tại các Trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau	8195676	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	B	Các xã Cái Nước, xã Khánh An, xã Khánh Lâm, xã Lương Thế Trân, xã Đầm Dơi, xã U Minh, xã Sông Đốc	Xây dựng nhà đa năng và phòng học tại 07 Trường THPT	2025 - 2027	712/QĐ-UBND ngày 16/3/2026	109.803	109.803	3263/QĐ-UBND ngày 28/8/2026	109.803	109.803	2026			104.800	104.800	800		8.000		8.800	8.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết			
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý															
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*
II	**Y TẾ**									**3.436.140**	**994.162**		**3.415.218**	**973.240**		**2.430.510**	**89.332**	**800.397**	**800.397**	**300.319**	**300.319**	**10.123**	**105.888**	**204.554**	**204.554**			
(1)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026**									**3.436.140**	**994.162**		**3.415.218**	**973.240**		**2.430.510**	**89.332**	**800.397**	**800.397**	**300.319**	**300.319**	**10.123**	**105.888**	**204.554**	**204.554**			
1	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau	7867620	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	132	B	Các xã, phường: Đất Mũi, Tân Ân, Biển Bạch, Hòa Thành, Khánh Lâm, Đá Bạc, Tân Thành, U Minh, Cái Đôi Vàm, Nguyễn Việt Khái, Tân Tiến, Quách Phẩm, Lương Thế Trân, Đất Mới, Nguyễn Phích, Năm Căn, Phú Tân, Tân Thuận	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới 22 trạm y tế, phòng khám ĐKKV	2019 - 2027	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019; 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019; 3496/QĐ-BYT ngày 11/11/2025	113.565	18.900	2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; 3167/QĐ-UBND ngày 21/8/2026	113.565	18.900	2023	103.168	8.503	10.397	10.397	274	274	10.123		10.397	10.397	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án cùng vốn nước ngoài thực hiện CTMTQG XDNTM năm 2025 chuyển sang năm 2026	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau quy mô 1.200 giường bệnh	7982640	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	132	A	P. Hòa Thành	1.200 giường	2020 - 2026	05/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; 31/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	3.322.575	975.262	2759/QĐ-UBND ngày 16/11/2022; 01849/QĐ-UBND ngày 24/11/2025	3.301.653	954.340	2023	2.327.342	80.829	790.000	790.000	300.045	300.045		105.888	194.157	194.157	Tiến độ thực hiện chậm, đang tập trung giải ngân số vốn NSTW được kéo dài sang năm 2026	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
III	**VĂN HÓA**									**42.770**	**42.770**		**41.043**	**41.043**		**0**	**0**	**37.900**	**37.900**	**600**	**0**	**8.000**	**0**	**8.600**	**8.000**			
(1)	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**42.770**	**42.770**		**41.043**	**41.043**		**0**	**0**	**37.900**	**37.900**	**600**	**0**	**8.000**	**0**	**8.600**	**8.000**			
1	Dự án xây dựng Công viên ba hạt lúa tại xã Vĩnh Lợi - Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của công viên	8217401	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Xã Vĩnh Lợi	Hạ tầng kỹ thuật	2026 - 2027	3151/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	21.499	21.499	1024/QĐ-SXD ngày 25/9/2026	21.499	21.499	2026			20.400	20.400	600		3.000		3.600	3.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án cải tạo, sửa chữa công viên và vỉa hè hai bên bờ sông phường Bạc Liêu (đoạn từ Chợ Bạc Liêu đến kênh 30 tháng 4)		Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX		C	Phường Bạc Liêu	Cải tạo, sửa chữa	2026 - 2027	142/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	21.271	21.271	171/QĐ-UBND ngày 04/9/2026	19.544	19.544	2026			17.500	17.500			5.000		5.000	5.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để hỗ trợ ngân sách phường Bạc Liêu triển khai dự án nhằm kết nối đồng bộ với công trình cầu bộ hành bắc qua kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 9810/UBND-NNXD ngày 22/6/2026	Hỗ trợ ngân sách phường Bạc Liêu (phường quyết định đầu tư và quản lý chi)	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (…/QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xổ số kiến thiết			
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý															
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*
IV	**HẠ TẦNG ĐÔ THỊ**									**278.262**	**278.262**		**278.262**	**278.262**		**209.000**	**209.000**	**9.150**	**9.150**	**0**	**0**	**9.150**	**0**	**9.150**	**9.150**			
(1)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026**									**278.262**	**278.262**		**278.262**	**278.262**		**209.000**	**209.000**	**9.150**	**9.150**	**0**	**0**	**9.150**	**0**	**9.150**	**9.150**			
1	Dự án đầu tư xây dựng Quảng trường Phan Ngọc Hiển	8063556	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Phường An Xuyên	8,905 ha	2023 - 2026	2118/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; 2453/QĐ-UBND ngày 13/12/2024	278.262	278.262	334/QĐ-UBND ngày 28/02/2024; 217/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	278.262	278.262	2024	209.000	209.000	9.150	9.150			9.150		9.150	9.150	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành dự án	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
V	**GIAO THÔNG**									**885.085**	**885.085**		**885.084**	**885.084**		**243**	**243**	**797.074**	**797.074**	**3.984**	**3.910**	**6.050**	**0**	**10.034**	**9.960**			
(1)	**Các dự án khởi công mới năm 2026**									**885.085**	**885.085**		**885.084**	**885.084**		**243**	**243**	**797.074**	**797.074**	**3.984**	**3.910**	**6.050**	**0**	**10.034**	**9.960**			
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ kênh Tân Phong (cầu Hồ Thị Ngới) đến tuyến Hộ Phòng - Chủ Chí	8197693	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Các xã Tân Lộc, Phong Hiệp	5,57km	2027 - 2030	2032/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	156.814	156.814	3132/QĐ-UBND ngày 19/8/2026	156.814	156.814	2026			147.074	147.074	74		1.800		1.874	1.800	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai dự án (thực hiện bước thiết kế sau dự án)	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Vàm Xáng Cái Ngay	8168005	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Xã Tam Giang và xã Năm Căn	1,744km	2026 - 2029	01891/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	275.014	275.014	3364/QĐ-UBND ngày 08/9/2026	275.013	275.013	2026	104	104	250.000	250.000	1.520	1.520	1.250		2.770	2.770	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai dự án (thực hiện bước thiết kế sau dự án)	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
3	Dự án đầu tư xây dựng đường Hải Thượng Lãn Ông nối dài	8168004	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	292	B	Phường Hòa Thành	5,645km	2026 - 2029	01892/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	453.257	453.257	3474/QĐ-UBND ngày 21/9/2026	453.257	453.257	2026	139	139	400.000	400.000	2.390	2.390	3.000		5.390	5.390	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai dự án (thực hiện bước thiết kế sau dự án)	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau	
VI	**CẤP VỐN ĐIỀU LỆ CHO CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH**									**675.000**	**675.000**		**675.000**	**675.000**		**0**	**0**	**675.000**	**675.000**	**0**	**0**	**50.000**	**0**	**50.000**	**50.000**			
1	Quỹ Nhà ở									675.000	675.000		675.000	675.000				675.000	675.000			50.000		50.000	50.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn theo lộ trình tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/8/2026 của HĐND tỉnh	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	